

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18** /2023/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **18** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 và Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, cụ thể như sau:

1. Bổ sung điểm v vào khoản 1 Điều 4 như sau:

“v) Thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4;”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 như sau:

“c) Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định);”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 5 như sau:

“h) Thu tiền cho thuê đất, mặt nước của các đơn vị do cấp huyện quản lý (không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 quy định này);”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Mục I Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X tại Điều 6 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 8, điểm 11 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 8, điểm 11 Mục I Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X tại Điều 6 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I
QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,
NGÂN SÁCH TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tổng số thu (%)	Tỷ lệ % điều tiết được hưởng		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
I	Các khoản thu về đất và thuế				
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)				
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100		100	
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thuế khu vực quản lý thu	100			100
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100		100	
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu, ghi chi)				
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100		100	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100		100	
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100		100	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4				
	+ Thành phố Thái Nguyên và thành phố Phổ Yên	100		40	60
	+ Thành phố Sông Công, huyện Phú Bình	100		20	80
	+ Các huyện còn lại	100		10	90

STT	Nội dung thu	Tổng số thu (%)	Tỷ lệ % điều tiết được hưởng		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)				
	+ Thành phố Thái Nguyên và thành phố Phổ Yên	100		40	60
	+ Thành phố Sông Công, huyện Phú Bình	100		20	80
	+ Các huyện còn lại	100		10	90
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện	100			100
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn các huyện, thành phố	100		10	90

Phụ lục II
QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN THỜI KỲ ỒN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường (*)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường còn lại	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã Quyết Thắng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế												
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)												
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100			100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên quản lý thu		100			100			100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100			100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)												
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100			100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100			100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100			100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	40	60		40	60		40	60		40	60	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	40	60		40	60		40	60		40	60	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp thành phố		100			100			100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn thành phố	10	90		10	90		10	90		10	90	

Ghi chú: (*) Gồm: Hoàng Văn Thu, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Thịnh Đán, Trưng Vương, Gia Sàng, Tân Lập, Đồng Quang, Túc Duyên

Phụ lục III

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	20	80		20	80	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	20	80		20	80	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp thành phố		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn thành phố	10	90		10	90	

Phụ lục IV

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách phường Ba Hàng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã, phường còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách phường Ba Hàng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã, phường còn lại
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	40	60		40	60	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	40	60		40	60	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp thành phố		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn thành phố	10	90		10	90	

Phụ lục V

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI TỪ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách Thị trấn Hùng Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Thị trấn Quân Chu và các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	10	90		10	90	

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách Thị trấn Hùng Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Thị trấn Quân Chu và các xã còn lại
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	10	90		10	90	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	90		10	90	

Phụ lục VI

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH NHAH THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Đình Cả	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Đình Cả	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	10	45	45	10	45	45
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	10	45	45	10	45	45
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	45	45	10	45	45

Phụ lục VII

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỒNG HỖ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã Hóa Thượng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã, thị trấn
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	10	90		10	90	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	10	90		10	90	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	90		10	90	

Phụ lục VIII

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH HÓA THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Chợ Chu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã (*)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại (**)
I	Các khoản thu về đất và thuế									
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)									
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)									
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	10	90		10	90		10	90	

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Chợ Chu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã (*)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại (**)
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	10	90		10	90		10	90	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	45	45	10	20	70	10		90

Ghi chú: (*) Bao gồm các xã: Phú Tiến, Trung Hội, Bảo Cường, Kim Sơn, Quý Kỳ, Trung Lương, Bình Yên, Sơn Phú, Bình Thành, Diềm Mặc, Phú Đình, Lam Vĩ, Bảo Linh

(**) Bao gồm các xã: Tân Thịnh, Bộc Nhiêu, Thanh Định, Kim Phượng, Linh Thông, Phúc Chu, Tân Dương, Đồng Thịnh, Phượng Tiến, Định Biên

Phụ lục số IX

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LƯƠNG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Tiên, thị trấn Đu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	-Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	10	90		10	90	

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Giang Tiên, thị trấn Đu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	10	90		10	90	
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	90		10	90	

Phụ lục X

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ BÌNH THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **18** /2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Hương Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
I	Các khoản thu về đất và thuế						
8	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu		100			100	
	- Thu tiền cho thuê đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
11	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	100			100		
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ việc đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với đất nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà trong đó tài sản trên đất được hình thành từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc do Trung ương chuyển giao về cho tỉnh quản lý, xử lý	100			100		
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị được chuyển mục đích từ đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang đất ở không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4	20	80		20	80	
	- Thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư, khu đô thị không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư không bao gồm khoản thu quy định tại điểm v khoản 1 Điều 4 (sau khi trừ đi các khoản được trừ theo quy định)	20	80		20	80	

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn Hương Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
	- Các khu tái định cư đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp huyện		100			100	
	- Thu tiền sử dụng đất còn lại trên địa bàn huyện	10	90		10	90	